

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17-10-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diễm C, sinh năm 1994; cư trú tại ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1989; cư trú tại ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Diễm C và quá trình tố tụng tại Tòa án chị C trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng K tự nguyện kết hôn vào năm 2015, đến ngày

14/01/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng ý kiến, bản thân anh K thiếu có sự quan tâm, chia sẻ đối với chị trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến không tin tưởng nhau nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 02/2019 đến nay, xét thấy cuộc sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung của chị và anh K có một người tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 13/02/2019 đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị C yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chị không yêu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Nguyễn Đăng K xác định: Về thời gian và thủ tục kết hôn như lời chị C trình bày là đúng. Anh thừa nhận tính tình vợ chồng không phù hợp nên bất đồng ý kiến, bản thân anh thiếu quan tâm đến vợ con dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc nên anh chấp nhận ly hôn cùng chị C.

Về phần con chung có một người như chị C trình bày, sau khi ly hôn anh thống nhất giao con cho chị C nuôi và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Diễm C được ly hôn với anh Nguyễn Đăng K, giao con cho chị C nuôi, buộc anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Diễm C được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Diễm C và anh Nguyễn Đăng K được xác lập vào năm 2015, đến ngày 14/01/2019 thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được công nhận là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng nhau dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Hiện tại, anh chị mỗi người một nơi không ai lo lắng, chăm sóc hay giúp đỡ cho nhau trong những lúc khó khăn, thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa anh K, chị C đều thể hiện quan điểm ly hôn. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Diễm C được ly hôn với anh Nguyễn Đăng K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh K có một người con chung hiện đang ở cùng chị C, xét thấy con còn nhỏ hiện tại dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ, tại phiên tòa anh K thống nhất giao con cho chị C nuôi. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho chị C nuôi, anh K không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điều kiện kinh tế của mỗi bên và nhu cầu thiết yếu của việc nuôi con nên buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi. Anh K phải chịu lãi suất nếu chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Diễm C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, anh K là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí của chị C đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a, đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Diễm C được ly hôn với anh Nguyễn Đăng K.

Về nuôi con chung: Chị C được nuôi con tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 13/02/2019 đang ở cùng chị. Anh Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Diễm C có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Đăng K chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng anh Nguyễn Đăng K còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị C.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Diễm C phải chịu 300.000 đồng, chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005739 ngày 24/5/2019 được khấu trừ.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Nguyễn Đăng K phải chịu 300.000 đồng (nghĩa vụ cấp dưỡng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải